TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 342/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 18 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 272/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*
+ Bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1997
Địa chỉ: Phường C1, thành phố C2, tỉnh K.
+ Ông Cao Thanh T2, sinh năm 1992
Địa chỉ: Ấp 3, xã Q, huyện B, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải, đối thoại thành do Trung tâm Hòa giải – Đối thoại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh lập ngày 08/4/2019, các đương sự thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị T1 và ông Cao Thanh T2 đồng ý thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Bà Huỳnh Thị T1 và ông Cao Thanh T2 xác định có 01 con chung tên Cao Cẩm T3, sinh ngày 30/9/2017, giới tính nữ. Bà T1 và ông T2 thống nhất giao con chung cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà T1 không yêu cầu ông T2 cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị T1 và ông Cao Thanh T2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị T1 và ông Cao Thanh T2 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Bà Huỳnh Thị T1 và ông Cao Thanh T2 cùng chịu lệ phí Tòa án.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị T1 và ông Cao Thanh T2 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2017 do Ủy ban nhân dân phường C1, thành phố C2, tỉnh K cấp ngày 24/3/2017 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Huỳnh Thị T1 và ông Cao Thanh T2 cùng thỏa thuận như sau:

Giao 01 con chung tên: Cao Cẩm T3, sinh ngày 30/9/2017, giới tính nữ cho bà Huỳnh Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà Huỳnh Thị T1 không yêu cầu ông Cao Thanh T2 cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con chung có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi người không trực tiếp nuôi con đến thăm nom, chăm sóc con chung. Không ai có có quyền cản trở quyền thăm nom con chung.

Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con khi cần thiết đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị T1 và ông Cao Thanh T2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị T1 và ông Cao Thanh T2 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Huỳnh Thị T1 và ông Cao Thanh T2 chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0015390 ngày 08/4/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trương Văn Dựa